

# **ĐỘNG CƠ HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN TRUNG CẤP CHÍNH TRỊ TRƯỜNG CÁN BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**ThS. Lê Thị Linh Trang <sup>(\*)</sup>**

## **1. Đặt vấn đề:**

Hiệu quả tiếp thu tri thức, kỹ năng, kỹ xảo trong học tập không những bị ảnh hưởng bởi những điều kiện bên ngoài mà còn phụ thuộc và nhân tố chủ quan như thái độ, nhu cầu, động cơ, hứng thú, lý tưởng ... của người học. Nếu không có động cơ học tập, người học sẽ thiếu đi sự khởi động, hướng dẫn, thúc đẩy, điều khiển và điều chỉnh hành vi, cũng như duy trì các hành động học tập và hoạt động học tập sẽ trở nên kém hiệu quả.

Học viên của trường Cán Bộ TP. HCM là những cán bộ của Đảng và Nhà nước nằm trong diện quy hoạch, hoặc chuẩn hóa nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ của các địa phương và các ban, ngành, các cơ quan trực thuộc TP. HCM. Học viên có độ tuổi trung bình cao, đa dạng về thành phần, có nhiều kinh nghiệm thực tiễn. Trình độ nhận thức của học viên không đồng đều. Học viên tham gia học tập trong điều kiện phải đảm nhận nhiều vai trò khác nhau trong cuộc sống. Vì thế, động cơ học tập của học viên là rất đa dạng.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi quan niệm: động cơ học tập của học viên là một yếu tố tâm lý quy định sự lựa chọn, định hướng và duy trì hoạt động học tập nhằm chiếm lĩnh những tri thức khoa học, kinh nghiệm lịch sử- xã hội, kỹ năng kỹ xảo nghề nghiệp, góp phần hình thành và hoàn thiện nhân cách người cán bộ. Động cơ vừa là mục đích, vừa là yếu tố thúc đẩy hoạt động học tập.

## **2. Phương pháp và khách thể nghiên cứu:**

Phương pháp điều tra bằng phiếu câu hỏi; phỏng vấn, trò chuyện; quan sát; thống kê toán học là những phương pháp chính được sử dụng trong nghiên cứu này.

Khách thể nghiên cứu bao gồm 233 học viên trung cấp chính trị hệ đào tạo tại chức của trường Cán Bộ TP. HCM.

## **3. Kết quả nghiên cứu:**

### **3.1. Nhu cầu.**

Nhu cầu học tập là một yếu tố mang tính động lực thúc đẩy người học tham gia vào hoạt động học tập. Nhu cầu học tập của học viên được nghiên cứu khảo sát qua những vấn đề sau:

---

<sup>(\*)</sup> Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng – Trường Cán bộ TP. HCM

### **3.1.1. Nhu cầu học tập hàng đầu của học viên hiện nay:**

Chúng tôi tìm hiểu nhu cầu này của học viên qua câu hỏi: “Anh (chị) đang có nhu cầu học tập hàng đầu về vấn đề nào?”

Kết quả thu được như sau:

**Bảng 1: Nhu cầu học tập hàng đầu của học viên hiện nay**

<b>Nhu cầu học</b>	<b>Tần suất</b>	<b>Tỷ lệ</b>
1. Chuyên môn	73	31.3%
2. Quản lý	50	21.5%
3. Lý luận chính trị	77	33.0%
4. Ngoại ngữ, tin học	33	14.2%
Tổng	233	100%

Phân tích kết quả bảng 1 cho thấy: Trong những vấn đề học viên có nhu cầu học tập hàng đầu hiện nay thì chiếm tỉ lệ nhiều nhất vẫn là học tập lý luận chính trị. Tuy nhiên so với tổng thể thì chưa phải là tỉ lệ cao vì xét trên tần suất tích lũy thì tỉ lệ nhu cầu học tập những vấn đề khác ngoài lý luận chính trị vẫn cao hơn rất nhiều, trong đó tập trung vào nhu cầu học chuyên môn và học về công tác quản lý chiếm tổng cộng 52.8% trên toàn thể. Qua đó cho thấy nhu cầu của học viên hướng đến những gì thiết thực cho bản thân và cho công việc chuyên môn.

### **3.1.2. Mục đích học tập lý luận chính trị:**

Với thực trạng nhu cầu học tập như trên, việc xác định mục đích đến học lý luận chính trị tại trường Cán bộ TP. HCM sẽ làm rõ hơn động cơ học tập của học viên.

Đưa ra câu hỏi “Mục đích học tập lý luận chính trị của anh (chị) ở trường CB TP.HCM là gì?”, kết quả thu được như sau:

**Bảng 2: Mục đích học tập LLCT ở trường CBTP.HCM.**

<b>Mục đích học tập LLCT</b>	<b>Tần số</b>	<b>%</b>	<b>Tần số tích lũy</b>	<b>% tích lũy</b>
Học theo yêu cầu chuẩn hóa	36	15.5	36	15.5
Học để thăng quan tiến chức	4	1.7	40	17.2

Học để thực hiện công việc, nhiệm vụ tốt hơn	60	25.8	100	42.9
Học để nâng cao trình độ	62	26.6	162	69.5
Học để rèn luyện phẩm chất tư tưởng chính trị	71	30.5	233	100.0
<b>Tổng</b>	<b>233</b>	<b>100.0</b>		

Kết quả trên cho thấy mục đích học tập lý luận chính trị của học viên khá đa dạng, và phần lớn là hướng tới những mục đích phát triển bản thân và phục vụ cho yêu cầu công việc. Trong đó chiếm tỉ lệ nhiều nhất là mục đích học để rèn luyện phẩm chất tư tưởng chính trị (30.5%). Nhưng đây là một con số không cao so với tổng thể. Kết quả này nói lên phần nào nhận thức đúng đắn trong mục đích học tập lý luận chính trị của học viên. Tuy nhiên vẫn còn có những học viên học tập lý luận chính trị vì mục đích thăng quan tiến chức, để có địa vị dù là tỉ lệ thấp (1.7%); và có đến 15.5% học vì yêu cầu chuẩn hóa của cơ quan, như trong thực tế nhiều học viên từng phát biểu là “Bị cơ quan bắt đi học!”.

### **3.1.3. Lý do đến lớp:**

Lý do đến lớp của học viên mỗi ngày đi học nói lên một phần động lực thúc đẩy họ trong học tập.

Kết quả khảo sát qua câu hỏi : “*Anh (chị) thường đến lớp vì lý do gì?*” thu được như sau:

**Bảng 3:** Lý do đến lớp của học viên.

<b>Lý do đến lớp</b>	<b>Tần số</b>	<b>%</b>	<b>Tần số tích lũy</b>	<b>% tích lũy</b>
Được điểm danh	41	17.6	41	17.6
Uy tín của giảng viên	6	2.6	47	20.2
Sự cuốn hút của môn học	24	10.3	71	30.5
Tiếp thu tri thức và phương pháp	162	69.5	233	100.0
<b>Tổng</b>	<b>233</b>	<b>100.0</b>		

Dựa vào số liệu của bảng 3, có thể nhận thấy ngay lý do phổ biến nhất thúc đẩy học viên đến lớp chính là việc tiếp thu tri thức và phương pháp, chiếm 69.5%. Tuy nhiên cũng đáng tiếc là tỉ lệ học viên đến lớp chỉ vì được điểm danh lên đến 17.6%, trong khi uy tín của giảng viên (2.6%) và sự cuốn hút của môn học (10.3%) là động lực chưa đủ mạnh để trở thành lý do đến lớp của học viên. Tỉ lệ lựa chọn như thế là sự biểu hiện tích cực trong động cơ học tập của học viên. Và các yếu tố bên ngoài có thể ảnh hưởng không tích cực đến động cơ đó.

Ngoài ra, khi trả lời các ý kiến khác, có một số học viên xác định đến lớp còn là sự kiểm tra theo dõi của cơ quan, để làm cơ sở đánh giá thi đua.

**Tóm lại:** qua nghiên cứu cho thấy, học viên có nhu cầu về học tập lý luận chính trị ở mức vừa phải và không chiếm ưu thế so với những nhu cầu khác. Khi nhu cầu của học viên bị phân tán ra nhiều lĩnh vực như thế (chuyên môn, ngoại ngữ - tin học, quản lý...) sẽ ảnh hưởng làm cho động cơ học tập của học viên không mạnh. Nhưng dù không phải là nhu cầu hàng đầu thì có thể học tập lý luận chính trị là nhu cầu thứ yếu trong hệ thống thứ bậc nhu cầu của người học, bởi vì kết quả nghiên cứu trên đã cho thấy khi tham gia học tập lý luận chính trị tại trường, học viên đã có những mục đích học tập tích cực.

Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận học viên có động cơ học tập chưa tích cực, đi học vì áp lực từ tổ chức, từ cơ quan, đi học chỉ để được điểm danh và chỉ chú trọng đến kiến thức thi cử, thi cũng chỉ hướng đến điểm đạt, chỉ cần qua được kỳ thi. Với những động cơ này, học viên không thể học tập tích cực và không thể đạt được mục tiêu của hoạt động dạy học ở trường Cán Bộ Tp. HCM.

### 3.2. Hứng thú học tập.

Hứng thú học tập là thái độ đặc biệt của học viên đối với việc học lý luận chính trị khi việc học này vừa có ý nghĩa đối với học viên, vừa đem lại sự thích thú, cảm xúc tích cực mạnh mẽ trong quá trình học. Cũng chính vì vậy mà hứng thú học tập là một mặt động cơ học tập mạnh mẽ kích thích người học, tạo nên niềm say mê, khát khao học tập. Mặt biểu hiện động cơ này được khảo sát qua câu hỏi: “*Anh (chị) hứng thú với chương trình học tập ở trường ở mức độ nào?*”. Kết quả thu được được biểu hiện qua bảng 4 dưới đây.

**Bảng 4:** Hứng thú học tập của học viên.

Mức độ hứng thú học tập	Toàn thể	THPT	CD-ĐH	SDH	Đầu khóa	Cuối khóa	Lớp đại học	Lớp chưa ĐH
1. Say mê	8 3.4%	2 4.0%	6 3.7%	0 .0%	3 2.5%	5 4.4%	4 3.2%	4 3.7%

2. Hứng thú	135 <b>57.9%</b>	32 64.0%	91 55.8%	12 60.0%	81 68.1%	54 47.4%	79 63.7%	56 51.4%
3. Không hứng thú	15 <b>6.4%</b>	2 4.0%	9 5.5%	4 20.0%	11 9.2%	4 3.5%	12 9.7%	3 2.8%
4. Đôi khi chán	69 <b>29.6%</b>	14 28.0%	54 33.1%	1 5.0%	24 20.2%	45 39.5%	26 21.0%	43 39.4%
5. Rất chán	6 <b>2.6%</b>	0 .0%	3 1.8%	3 15.0%	0 .0%	6 5.3%	3 2.4%	3 2.8%
<b>Tổng cộng</b>	233 100%	50 100%	163 100%	20 100%	119 100%	114 100%	124 100%	109 100%
<b>Mức ý nghĩa</b>		P = 0.001			P = 0.013		P = 0.000	

Bảng 4 cho thấy tỉ lệ học viên hứng thú với chương trình học tập lý luận chính trị của trường ở mức độ khả quan, chiếm trên 50%. Điều này phù hợp với những thông tin thu được qua quan sát và trao đổi trực tiếp với học viên. Nhiều người trong số họ khẳng định có những nội dung thực sự gây hứng thú cho họ trong học tập, không “ghê gớm” hay “kinh khủng” như được nghe nói trước đó, hoặc trước đây không hề nghĩ rằng học lý luận chính trị lại hay như vậy. Ngoài ra còn có một bộ phận nhỏ học viên có hứng thú ở mức độ say mê (3.4%). Những mức độ hứng thú này được chúng tôi coi đó là động cơ học tập tích cực của học viên. Đây chính là động lực mạnh mẽ cho học viên trong việc học tại trường, cần được quan tâm và phát huy.

Tuy vậy cũng không thể bỏ qua tỉ lệ học viên chán (29.6%), không hứng thú (6.4%), và kể cả rất chán trong việc học (2.6%). Với những mức độ hứng thú này dễ dẫn đến học viên có những thái độ và hành vi học tập không phù hợp.

Một số ý kiến khác được ghi trong phiếu khảo sát cho rằng mức độ hứng thú cao hay thấp còn tùy thuộc vào từng môn học và từng giảng viên lên lớp. Có những môn học rất hứng thú nhưng có những môn “cực kỳ nhàm chán”. Có những giờ học gây được hứng thú nhờ vào phương pháp và cách thể hiện bài giảng của thầy cô.

Để đánh giá cụ thể và khách quan hơn về hứng thú học tập giữa các nhóm đối tượng, chúng tôi tiếp tục dùng kiểm định Chi – bình phương để đánh giá.

Giữa các nhóm trình độ khác nhau có sự khác biệt. Trình độ thấp thì mức độ hứng thú lại cao, trong khi ngược lại, trình độ cao lại có biểu hiện hứng thú ở mức độ thấp. Nhóm trình độ trung học phổ thông có tỉ lệ hứng thú cao nhất (64%) và không hứng thú, chán, hoặc rất chán ở mức độ thấp nhất. Và cũng có lẽ, mức độ nội dung ở chương trình lý luận chính trị trung cấp phù hợp với trình độ trung học phổ thông. Còn với các đối tượng khác, có thể đã được học những nội dung tương tự ở trường đại học hoặc trong chương trình sau đại học nên không còn hứng thú nhiều nữa, hay là nội dung chương trình thấp dưới khả năng nhận thức của họ?!

Trong câu trả lời giữa những học viên đầu khóa và cuối khóa có sự khác biệt. Học viên những lớp đầu khóa có hứng thú học tập cao hơn những lớp cuối khóa. Mức độ hứng thú đạt tỉ lệ 68.1% so với 47.4% ở hai nhóm học viên này. Đồng thời tỉ lệ học viên cuối khóa “đôi khi chán” là 39.5% và “rất chán” là 5.3%, trong khi tỉ lệ này ở học viên đầu khóa là 20.2% và 0.0%. Từ sự khác biệt có ý nghĩa này cho thấy càng về cuối khóa học Trung cấp lý luận chính trị tại trường, mức độ hứng thú của học viên càng giảm.

Nội dung chương trình giảng dạy ở nhà trường được phân loại ra cho hai hình thức lớp, lớp dành cho học viên có trình độ cao đẳng đại học trở lên và lớp dành cho học viên trung học phổ thông. Và kết quả từ bảng 4 cho thấy, mức độ hứng thú của học viên có sự khác biệt giữa hai loại lớp này. Cụ thể là: học viên học chương trình dành cho lớp đại học có mức độ hứng thú cao hơn, đạt tỉ lệ 63.7% và tỉ lệ ở mức độ “đôi khi chán” thấp hơn, tỉ lệ là 20.2%; trong khi những tỉ lệ này ở nhóm học chương trình dành cho lớp chưa đại học theo chiều hướng ngược lại, là 51.4% và 39.4%, giảm ở mức độ hứng thú và tăng ở mức độ chán. Điều này cho thấy nội dung chương trình ngắn gọn, súc tích có thể ảnh hưởng tích cực đến động cơ học tập của học viên.

Qua những kết quả nghiên cứu về hứng thú của học viên trong học tập, có thể nhận định chung rằng, có một bộ phận học viên, chiếm tỉ lệ hơn 50% có hứng thú với nội dung chương trình học tập ở trường. Đây là động lực mạnh cho việc học tập, cần phải được phát huy. Tuy nhiên đáng lưu ý là học viên càng học về giai đoạn sau của khóa học thì mức độ hứng thú càng giảm, là một vấn đề nhà trường cần quan tâm. Và có sự khác biệt trong hứng thú học tập của nhiều nhóm đối tượng, nên có lẽ cần phải chú trọng đến tính cá biệt, tính đối tượng của người học. Ngoài ra, tỉ lệ học viên không hứng thú, chán, và rất chán là một thực tế không thể bỏ qua., và cần có sự điều chỉnh hoặc tác động kịp thời để tránh ảnh hưởng lây lan đến những học viên khác.

### 3.3. Biểu hiện hành vi.

Động cơ học tập là yếu tố bên trong, nội tại tạo nên động lực, sức mạnh tinh thần thúc đẩy hành động bên ngoài của người học. Các chỉ báo để đánh giá các mặt của động cơ như nhu cầu, hứng thú, thái độ v.v... cũng đều được người học biểu hiện ra bên ngoài qua những hành động học tập. Vì vậy trong việc nghiên cứu động cơ học tập của học viên không thể bỏ qua những biểu hiện hành vi của người học.

*Bảng 5: Hành vi học tập của học viên.*

Stt	Các biểu hiện hành vi	Luôn luôn	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ	Tổng
1	Đi nghe giảng đầy đủ, đúng giờ	86 36.9%	141 60.5%	6 2.6%	0 0.0%	233 100%
2	Chú ý nghe giảng, ghi chép đầy đủ, khoa học	98 42.1%	127 54.5%	8 3.4%	0 0.0%	233 100%
3	Tích cực phát biểu, đặt vấn đề xây dựng bài	8 3.4%	35 15.0%	167 71.7%	23 9.9%	233 100%
4	Nghiên cứu đầy đủ tài liệu tham khảo theo yêu cầu của môn học	32 13.7%	110 47.2%	86 36.9%	5 2.1%	233 100%
5	Tham gia các buổi thảo luận, xemina	64 27.5%	121 51.9%	30 12.9%	18 7.7%	233 100%
6	Độc lập giải quyết nhiệm vụ học tập	93 39.9%	105 45.1%	28 12.0%	7 3.0%	233 100%
7	Nghiêm túc trong kiểm tra, thi cử	144 61.8%	80 34.3%	7 3.0%	2 0.9%	233 100%
8	Tìm kiếm cách học cho phù hợp	49 21.0%	121 51.9%	59 25.3%	4 1.7%	233 100%
9	Tích cực trao đổi, tranh luận với bạn cùng lớp	15 6.4%	104 44.6%	110 47.2%	4 1.7%	233 100%

10	Mạnh dạn hỏi giảng viên khi chưa hiểu hoặc có ý kiến khác	7 3.0%	23 9.9%	170 73.0%	33 14.2%	233 100%
11	Xây dựng đề cương cho các câu hỏi ôn tập	30 12.9%	108 46.4%	78 33.5%	17 7.3%	233 100%
12	Sử dụng nhiều hình thức tự học, tự nghiên cứu ngoài giờ lên lớp	11 4.7%	76 32.6%	123 52.8%	23 9.9%	233 100%
13	Vận dụng kiến thức vào tình huống thực tiễn	26 11.2%	121 51.9%	79 33.9%	7 3.0%	233 100%

Kết quả điều tra khảo sát được trình bày ở bảng 5 chỉ ra những thói quen trong hành vi học tập của học viên. Dựa vào bảng kết quả này, chúng tôi nhận thấy:

Hành vi học viên thực hiện với mức độ cao nhất là nghiêm túc trong thi cử (tỉ lệ là 61.8% luôn luôn và 34.3% thường xuyên). Việc đi nghe giảng đầy đủ, đúng giờ và chú ý nghe giảng, ghi chép đầy đủ, khoa học cũng được học viên thực hiện ở mức độ khá cao, nhưng cũng còn có những học viên thỉnh thoảng mới đi đúng giờ và chú ý nghe giảng. Điều này khó có thể chấp nhận đối với những học viên là những người đã trưởng thành ở trường Cán Bộ Tp. HCM.

Tích cực phát biểu, đặt vấn đề xây dựng bài; Tham gia các buổi thảo luận, xemina; Tích cực trao đổi, tranh luận với bạn cùng lớp; Mạnh dạn hỏi giảng viên khi chưa hiểu hoặc có ý kiến khác; Sử dụng nhiều hình thức tự học, tự nghiên cứu ngoài giờ lên lớp là những hành vi biểu hiện tính tích cực, chủ động cao của người học. Những thói quen học tập này của học viên sẽ góp phần cùng với giảng viên thực hiện nguyên tắc lấy người học làm trung tâm, là điều kiện để sử dụng các biện pháp dạy học chủ động. Ấy vậy mà những hành vi học tập này ở học viên Trung cấp lý luận chính trị của trường lại chiếm tỉ lệ cao ở mức độ thỉnh thoảng, và cả mức độ chưa bao giờ.

Đặc biệt trong đó việc học viên tích cực phát biểu, đặt vấn đề xây dựng bài và mạnh dạn hỏi giảng viên khi chưa hiểu hoặc có ý kiến khác là rất hiếm có, với tỉ lệ thực hiện là dưới 20%. Với những hành vi học tập như thế thì không thể nào đạt hiệu quả cao trong đào tạo. Việc học viên thỉnh thoảng mới thực hiện những hành vi học tập quan trọng này cho thấy chưa đưng đằng sau nó là những động cơ học tập yếu ớt, tiêu cực, nhận thức về học tập lý luận chính trị chưa cao, không có thái

độ tích cực và đúng đắn đối với việc học, mặc dù về mục đích nhu cầu, học viên cũng muốn đạt được một cái gì đó, nhưng hoàn toàn chưa tích cực chủ động trong việc học.

Thực trạng biểu hiện hành vi học tập của học viên là rất thiếu tính tự giác tích cực trong việc học. Các con số 7.3% học viên không bao giờ xây dựng đề cương cho các câu hỏi ôn tập, 9.9% không bao giờ sử dụng nhiều hình thức tự học, tự nghiên cứu ngoài giờ lên lớp, 14.2% chưa bao giờ trao đổi bài với giảng viên khi có ý kiến khác, 7.7% chưa bao giờ tham gia thảo luận có lẽ là những con số làm bận tâm nhiều đến những thầy cô giáo trực tiếp giảng dạy và với cả những người quản lý.

#### **4. Nhận xét chung**

Qua những kết quả nghiên cứu ở trên về động cơ học tập của học viên cũng Trường Cán Bộ TP. HCM, chúng tôi rút ra những kết luận cơ bản sau:

- Động cơ học tập của học viên được biểu hiện ở nhiều mặt: nhu cầu, hứng thú, hành vi v.v... Nghiên cứu các mặt này với kết quả ban đầu cho thấy học viên Trung cấp lý luận chính trị hệ tại chức của Trường Cán bộ Tp. HCM có động cơ học tập chưa cao, chưa tích cực như mong đợi.

- Có một bộ phận học viên có thái độ học tập tương đối tốt và có xác định động cơ học tập, có hứng thú học tập và thể hiện tính tích cực trong quá trình học tập. Tuy nhiên, còn có một bộ phận học viên không nhỏ chưa có nhu cầu học tập lý luận chính trị thực sự, và việc học chỉ hướng đến những mục đích gần, trước mắt. Động cơ tri thức, động cơ khoa học là rất thấp, chủ yếu hướng đến những lợi ích trước mắt cho công việc hiện tại.

- Học viên chưa có nhu cầu cao về học tập lý luận chính trị, hứng thú học tập cũng không cao. Có sự khác biệt đáng kể giữa nhu cầu học tập của những người có trình độ cao hơn so với những người có trình độ thấp hơn. Đáng lưu ý là có biểu hiện của việc suy giảm hứng thú học tập đối với những học viên có quá trình học lâu hơn ở trường, đang ở vào giai đoạn cuối của khóa học.

- Do ảnh hưởng của động cơ học tập nên học viên còn thụ động trong việc học, đặc biệt biểu hiện qua việc thực hiện những nhiệm vụ học tập đòi hỏi tính tích cực tự giác cao. Đây là những minh chứng cho việc xây dựng động cơ học tập chưa đúng đắn của người học, cần có thêm nhiều sự tác động hỗ trợ, giáo dục, định hướng từ nhiều phía cho dù học viên là những người đã trưởng thành. Điều này ảnh hưởng không chỉ đến bản thân học viên mà còn ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo của nhà trường.